

Ninh Bình, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Số: 26/2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2018 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Đàm Thị Hồng G, sinh năm 1989.

Trú tại: Số nhà 19, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1985.

Trú tại: Số nhà 273, phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Hồng G và anh Nguyễn Viết C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị G và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày: 11/7/2017. Khi ly hôn, chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Tuệ L. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng/tháng*) kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 đến khi cháu L trưởng thành. Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị G có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh C không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi xuất chậm trả quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị G và anh C thống nhất không có tài sản chung và không vay nợ ai, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Án phí dân sự sơ thẩm:**

Án phí ly hôn: Chị G và anh C thống nhất chị G nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật. Số tiền chị G phải nộp là 150.000đồng, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000879 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.).Chị G được hoàn trả lại 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh C phải nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- UBND phường Nam Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Bích Thủy